TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 11/2022/DS-ST
Ngày 13.4.2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Trần Trúc Mai
2. Ông Nguyễn Công Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (Sacombank); Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sông Hàn: Số 240 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạnh Diễm – Sinh năm 1973. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình Vinh – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sông Hàn *(Theo Giấy ủy quyền số 179/2020/GUQ-CNSH ngày 19.04.2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín* - Chi nhánh Sông Hàn*). Có mặt*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu M – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 251 Hòa Mỹ, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Kiệt 196 Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Bản tự khai ngày 18 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Đình Vinh trình bày:

Quá trình thực hiện Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản:

Ngày 01.10.2019, ông Nguyễn Hữu M ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T Hợp đồng sử dụng thẻ bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông Minh, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)* với mục đích là tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.6%/tháng; Lãi suất quá hạn 3.9%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Minh đã thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền 25.000.000đồng; Quá trình sử dụng thẻ, ông Minh đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín tổng số tiền là 22.059.000 đồng. Tuy nhiên, ông Minh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23.1.2021 Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính đến ngày 13.4.2022, ông Minh còn nợ Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín số tiền nợ gốc là 27.506.984đồng, nợ lãi quá hạn: 14.846.745đồng. Tổng cộng: 42.353.729 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án giải buộc ông Nguyễn Hữu M phải thanh toán toàn bộ số tiền trên và ông Minh còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng kể từ ngày 14.4.2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Nguyễn Hữu M: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đối với ông Minh.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn – ông Minh vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các 280 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 13.4.2022) là 42.353.729 đồng trong đó: nợ gốc 41.814.700 đồng, nợ gốc là 27.506.984đồng, nợ lãi quá hạn: 14.846.745đồng và tiếp tục trả lãi đối với khoản tiền gốc từ ngày 14 tháng 4 năm 2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: *Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt* giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T và ông Nguyễn Hữu M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Hữu M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Minh.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, ông Nguyễn Hữu M đã khởi tạo kích hoạt thẻ và sử dụng hết số tiền 25.000.000đồng. Ông Minh ký đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với số tiền nêu trên. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hữu Minh, chi tiết thẻ như sau: Thẻ tín dụng số: 356481-4928; Ngày cấp: 01.10.2019; hạn mức thẻ: 25.000.000 đồng; Lãi suất, phí: Theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nội dung không trái các quy định của pháp luật nên công nhận hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản giữa Ngân hàng và ông Liên là hợp pháp.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, đến ngày 22 tháng 10 năm 2019, ông Minh không thực hiện việc thanh toán lãi và vốn theo cam kết cho Ngân hàng. Vì vậy, ông Minh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký được quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm

2015; điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên cần được chấp nhận, buộc ông Minh phải thanh toán toàn bộ số tiền 42.353.729 đồng trong đó: nợ gốc 27.506.984đồng, nợ lãi là 14.846.745đồng (tính đến ngày 13.4.2022).

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo mức lãi suất do Ngân hàng và ông Minh đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.353.729 đồng X 5% = 2.117.686 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T đối với ông Nguyễn Hữu M về việc "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt".

Xử: Buộc ông Nguyễn Hữu M phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tổng cộng: 42.353.729 đồng trong đó: nợ gốc 27.506.984đồng, nợ lãi là 14.846.745đồng (Tính đến ngày 13.4.2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14.4.2022), ông Minh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.117.686 đồng ông Nguyễn Hữu M phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí 746.845 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000081 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Thủy